

Số: 02/2019/QĐDS-ST

Ngày 02/10/2019

V/v: Yêu cầu thông báo tìm kiếm
người vắng mặt tại nơi cư trú

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH HÒA BÌNH**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Xa Kỳ Tiến - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thùy Trang - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện L

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên họp:

Bà Đinh Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện L mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 04/2019/TLST- VDS ngày 23 tháng 9 năm 2019 về yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo Quyết định mở phiên họp số 04/2019/QĐPH-ST ngày 26 tháng 10 năm 2019.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Võ Ngọc L, sinh năm 1960

Nơi cư trú: Số nhà 1xx, ngách B, ngõ Th, phường Th, quận Đ, thành phố Hà Nội.
Có mặt.

2. Người bị yêu cầu: Chị Hoàng Thị Hồng Ph. Sinh ngày 30/6/1982

Nơi cư trú cuối cùng: Xóm R, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trịnh Ngọc T. Sinh năm 1981

Nơi cư trú: Tiểu khu 1x, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện L nhận định:

- Việc ông Võ Ngọc L yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự về yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Hoàng Thị Hồng Ph xuất phát từ việc ông Võ Ngọc L khởi kiện vợ chồng chị Hoàng Thị Hồng Ph và anh Trịnh Ngọc T trong vụ án dân sự thụ lý số 08/2019/TLST-DS ngày 03/9/2019 về kiện đòi tài sản do không thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Trong quá trình giải quyết vụ

án, chị Phượng vắng mặt tại nơi cư trú nên Tòa án không thể triệu tập chị Phượng đến Tòa án, do đó ông Võ Ngọc L yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự và ra quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Hoàng Thị Hồng Ph để có căn cứ giải quyết vụ kiện nói trên.

- Qua xác minh, ông Hoàng Ngọc K, là bố đẻ của chị Ph cung cấp: Chị Hoàng Thị Hồng Ph, sinh ngày 30 tháng 6 năm 1982, có hộ khẩu thường trú tại xóm R, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình theo sổ hộ khẩu số 300043928, chủ hộ là ông Hoàng Ngọc K, đăng ký ngày 18/8/2010. Chị Ph kết hôn với anh Trịnh Ngọc T, có địa chỉ tại tiểu khu 12, thị trấn L, L, Hòa Bình nhưng chưa làm thủ tục chuyển khẩu. Do vợ chồng mâu thuẫn nên chị Ph về sống tại nhà bố mẹ đẻ từ tháng 4/2017, đến tháng 9/2019 thì chị Ph bỏ đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Khi chị Ph bỏ đi, gia đình không ai hay biết và hiện chị Ph ở đâu, gia đình không liên lạc được và cũng không có tin tức gì.

- Anh Trịnh Ngọc T là chồng của chị Ph cung cấp: Do vợ chồng mâu thuẫn nên chị Ph bỏ về nhà bố đẻ từ tháng 4/2017, đến khoảng cuối năm 2017 thì bỏ đi khỏi địa phương. Đến nay anh T cũng không liên lạc được với chị Ph và cũng không có thông tin gì về nơi cư trú hiện nay của chị Ph. Sau khi chị Ph bỏ đi, gia đình đã cố gắng dò hỏi, tìm kiếm nhưng không có thông tin gì về chị Ph. Bản thân anh T cũng mong muốn chị Ph về để giải quyết vụ kiện dân sự do ông Võ Ngọc L là nguyên đơn.

- Công an xã L, huyện L, Hòa Bình xác nhận: Chị Hoàng Thị Hồng Ph có HKTT tại xóm R, xã L, L, Hòa Bình. Hiện nay chị Ph không có mặt tại địa phương do đã đi khỏi nơi cư trú từ năm 2017. Khi đi khỏi nơi cư trú, chị Ph không làm thủ tục khai báo tạm trú, tạm vắng do đó Công an xã L không biết hiện nay chị Phượng đang cư trú ở đâu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn thụ lý việc dân sự về yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Hoàng Thị Hồng Ph là đúng quan hệ pháp luật và đúng thẩm quyền. Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, việc ông Võ Ngọc L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện L ra quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Hoàng Thị Hồng Ph là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông Võ Ngọc L.

Xét yêu cầu của ông Võ Ngọc L và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 64 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 27; khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 370; Điều 383 Bộ luật tố tụng dân sự

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Võ Ngọc L về yêu cầu Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Hoàng Thị Hồng Ph.

2. Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Hoàng Thị Hồng Ph, sinh ngày 30/6/1982, nơi cư trú cuối cùng: Xóm R, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Căn cứ Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, ông Võ Ngọc L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002351 ngày 23/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hòa Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND H. L;
- Người yêu cầu;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ VDS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Xa Kỳ Tiến

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án⁽²⁸⁾

.....

.....

(29)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 93-DS

(1) Ghi tên Tòa án ra Quyết định giải quyết việc dân sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện A thuộc tỉnh B), nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên).

(2) Ô thứ nhất ghi số Quyết định, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định, ô thứ ba ghi ký hiệu loại Quyết định, nếu là Quyết định sơ thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐDS-ST”, nếu là Quyết định phúc thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐDS-PT”.

(3) Ghi ngày, tháng, năm ra quyết định, không phân biệt phiên họp giải quyết việc dân sự diễn ra trong một buổi hay nhiều buổi.

(4) Ghi trích yếu nội dung của Quyết định, ví dụ: “Tuyên bố một người mất tích”, “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”,...

(5) và (6) Ghi tên các Thẩm phán trong trường hợp theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thì thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự gồm có 3 Thẩm phán.

(7) và (24) Ghi tên Tòa án giải quyết việc dân sự

(8) Ghi tên Viện kiểm sát.

(9) Ghi ngày, tháng, năm diễn ra phiên họp giải quyết việc dân sự.

(10) Địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định).

(11) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý việc dân sự (ví dụ: Số: 30/2017/TLST-DS).

(12) Ghi trích yếu việc dân sự mà Tòa án giải quyết: Cần xác định việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại khoản, điều nào của Bộ luật tố tụng dân sự để ghi vào phần trích yếu của việc dân sự (ví dụ: Việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết là “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” được quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tuyên bố một người mất tích”).

(13) Ghi rõ số, ký hiệu của Quyết định mở phiên họp, nếu là Quyết định mở phiên họp sơ thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐPH-ST”, nếu là Quyết định mở phiên họp phúc thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐPH-PT”.

(14) Ghi rõ tên người yêu cầu, nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(15) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B trú tại... là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...).

(16) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(17) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (14).

(18) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (15).

(19) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (16).

(20) Ghi họ tên và địa chỉ của người làm chứng.

(21) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.

(22) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.

(23) Ghi rõ những vấn đề mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết theo đơn yêu cầu của người yêu cầu.

(25) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận đơn yêu cầu.

(26) Ghi rõ những căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(27) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp.

(28) Lưu ý: Chỉ ghi nội dung quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(29) Phần cuối cùng của quyết định, trường hợp thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự là 1 Thẩm phán thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:

(Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi quyết định theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án).

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Trường hợp thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự là 3 Thẩm phán thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên của các thành viên Hội đồng giải quyết việc dân sự và đóng dấu (quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với quyết định để gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện và Viện kiểm sát thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi quyết định theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)